

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7- BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 15/8/2025

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến.

Bà Nguyễn Thị Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Huyền, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Lê- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2025/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố V, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn ngày 06/10/2016. Trước khi kết hôn chị và anh V có được tìm hiểu nhau và việc kết hôn là tự nguyện. Khi kết hôn chị và anh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống

chung cùng gia đình nhà chồng tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng chị chỉ hạnh phúc thời gian đầu sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trong những năm gần đây. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm về lối sống, mối quan hệ với bố mẹ chồng cũng căng thẳng. Chị đã ra ngoài sống từ năm 2023 đến nay. Từ khi dọn ra ngoài sống chị và anh V cũng sống ly thân nhau luôn và không còn quan hệ tình cảm gì. Tuy nhiên, trước Tết năm 2025, anh V thường xuyên đến nhà của chị thuê ở để gây khó dễ với mục đích để cho chị không ở đó được nữa. Mới đây, anh V cũng đến phá cửa hàng, đập phá đồ đạc không cho chị kinh doanh. Khi chị không làm theo ý anh V, anh V sẽ dùng bạo lực bắt chị về nhà sống chung với anh V. Việc mâu thuẫn của chị và anh V hai bên gia đình có biết và khuyên giải xong vẫn không có kết quả. Nay chị nhận thấy, giữa chị và anh V không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh V được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh V có ba con chung là Nguyễn Vũ Thanh C, sinh ngày 15/02/2018; Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2020; Nguyễn Vũ Dạ A, sinh ngày 12/01/2023. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Vũ Thanh C và Nguyễn Vũ Dạ A cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại, chị đang làm kinh doanh thu nhập một tháng khoảng 15.000.000đ. Chị đang thuê trọ để kinh doanh Cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 5.000.000đ.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị xác nhận vợ chồng chị có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng C1. Tuy nhiên, khi ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết về vấn đề công nợ.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Y kết hôn ngày 06/10/2016. Trước khi kết hôn, anh và chị Y có được tìm hiểu và việc kết hôn là tự nguyện. Khi kết hôn anh và chị Y có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, anh và chị Y về sống chung cùng gia đình nhà anh tại Q, V. Vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ xảy ra vài mâu thuẫn nhỏ về kinh tế. Tuy mâu thuẫn nhỏ nhưng chị Y vẫn bỏ ra ngoài ở. Nay chị Y làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn với chị Y vì áp lực cuộc sống nên chị Y bốc đồng suy nghĩ chưa thông suốt và anh cũng mong chị Y quay về để các

con có cả bố và mẹ. Trong trường hợp chị Y kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Y có ba con chung là Nguyễn Vũ Thanh C, sinh ngày 15/02/2018; Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2020; Nguyễn Vũ Dạ A, sinh ngày 12/01/2023. Hiện tại, cháu C và cháu T đang ở cùng anh. Trong trường hợp phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giao hai con chung là Nguyễn Vũ Thanh C và Nguyễn Minh T cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Vũ Dạ A cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng vì cháu Dạ A chưa đủ 36 tháng tuổi.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Hiện tại anh có nhà đất. Anh làm tự do thu nhập khoảng 40.000.000đ/tháng.

- Tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về công nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

+ Chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh V. Chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Vũ Thanh C và Nguyễn Vũ Dạ A cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Minh T cho anh V chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng 5.000.000đ kể từ tháng 8 năm 2025. Tài sản chung, công nợ chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Anh V không đồng ý ly hôn với chị Y. Vì không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến về con chung; tài sản chung: Anh V xác nhận không có; công nợ: Anh xác nhận vợ chồng có nợ ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28; 35; 39; Điều 58; Điều 165; Điều 195; Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326 của Quốc hội;

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Vũ Thị Y, cho chị Vũ Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Y nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu Vũ Thanh C và cháu Nguyễn Vũ Dạ A. Giao cho anh Nguyễn Văn V nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Minh T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh V phải cấp dưỡng nuôi cháu A 3.000.000đ/1 tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị Y và anh V không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về công nợ: Chị Y và anh V xác nhận vợ chồng anh chị có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại cổ phần C1 chi nhánh T1. Tuy nhiên, khi ly hôn anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết về vấn đề công nợ và ngân hàng cũng chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

-Về thẩm quyền: Do bị đơn anh Nguyễn Văn V hiện nay cư trú tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn A, xã V, tỉnh Bắc Ninh) nên Tòa án nhân dân huyện Yên Phong (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh) thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về người tham gia tố tụng: Anh V, chị Y đều xác nhận vợ chồng có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng TMCP C1 để vay tiền nhưng anh chị chưa đề nghị Tòa án giải quyết về công nợ. Ngân hàng thương mại cổ phần C1 cũng có văn bản không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề công nợ của anh V, chị Y trong vụ án này nên Tòa án không đưa ngân hàng thương mại cổ phần C1 tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập trong vụ án.

[2]. *Về nội dung:*

- Quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Y kết hôn với anh Nguyễn Văn V ngày 06/10/2016. Trước khi kết hôn chị Y và anh V có được tìm hiểu nhau và việc kết hôn là tự nguyện. Khi kết hôn, chị Y và anh V có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh). Xét

thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Y với anh Nguyễn Văn V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh V là có thật và nguyên nhân theo như chị Y trình bày là do vợ chồng không có tiếng nói chung do bất đồng quan điểm về lối sống nên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Chị Y và anh V đã sống ly thân nhau từ năm 2023. Còn anh V cho rằng vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì. Do áp lực công việc và cuộc sống hàng ngày nên chị Y chưa suy nghĩ thông suốt mà bốc đồng làm đơn xin ly hôn. Phía anh V không đồng ý ly hôn với chị Y nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Và trong các lời khai trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử anh V cũng đề nghị trường hợp chị Y vẫn cương quyết ly hôn anh V đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên về đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ vào lời khai của các đương sự, tài liệu xác minh Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn của chị Y và anh V là do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt nên vợ chồng hay cãi nhau, từ đó tình cảm giữa hai vợ chồng xa dần, vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, hai vợ chồng không có quan hệ gì. Mâu thuẫn vợ chồng giữa Y và anh V đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đời sống chung giữa chị Y và anh V không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Y được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Chị Y và anh V có ba con chung Nguyễn Vũ Thanh C, sinh ngày 15/02/2018; Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2020 và Nguyễn Vũ Dạ A, sinh ngày 12/01/2023. Khi ly hôn chị Y có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Nguyễn Vũ Thanh C và Nguyễn Vũ Dạ A còn để anh V nuôi con chung là Nguyễn Minh T. Anh V đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con chung là Nguyễn Vũ Thanh C và Nguyễn Minh T. Xét nguyện vọng của chị Y, anh V, Hội đồng xét xử thấy: Điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị Y và anh V đều đảm bảo. Anh chị đều có công ăn việc làm, có thu nhập, có chỗ ở ổn định. Tuy nhiên, do cháu C và cháu Dạ A là con gái và cháu C trên 7 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu C thì cháu C có nguyện vọng được ở cùng chị Y. Cháu Dạ A dưới 36 tháng tuổi nên để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho các cháu thì cần giao con chung là Nguyễn Vũ Thanh C

và Nguyễn Vũ Dạ A cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Minh T cho anh V chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử thấy: Chị Y đề nghị anh V cấp dưỡng nuôi con cho chị một tháng 5.000.000đ kể từ tháng 8 năm 2025. Tuy nhiên, việc chị Y yêu cầu anh V cấp dưỡng với số tiền như vậy là chưa phù hợp. Bởi anh V cũng có trách nhiệm, chăm sóc nuôi dưỡng một con chung còn chị Y nuôi hai con chung. So với mức lương của anh V là chưa phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của chị Y về cấp dưỡng nuôi con. Cần buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dạ A cho chị Y 3.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Chị Y và anh V đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh V phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 146, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 54, 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn V.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Vũ Thanh C, sinh ngày 15/02/2018 và Nguyễn Vũ Dạ A, sinh ngày 12/01/2023 cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao con chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/12/2020 cho anh V chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Dạ A cho chị Y mỗi tháng 3.000.000đ kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi cháu Dạ A đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Vũ Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Y đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000953 ngày 23/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo:*

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Văn Tiến Nguyễn Thị H

Ngô Thị Thu H1

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND khu vực 7;*
- *UBND xã Văn Môn;*
- *THADS tỉnh Bắc Ninh;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Ngô Thị Thu Hiền

